TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HC-PT
Ngày: 08 – 5 -2023.
V/v:"Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ.

Các Thẩm phán: Ông Dương Quốc Tuấn

Bà Võ Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 01/2023/TLPT-HC ngày 23 tháng 02 năm 2023, về việc "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC – ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐ - PT ngày 22 tháng 03 năm 2023, giữa:

1. *Người* khởi kiện: Ông Phạm Thành T. Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hồ Vĩnh V. Địa chỉ: Ấp D, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (*Theo Văn bản ủy quyền ngày 08/7/2021*) (có mặt).

2. Người bị *kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V. Địa chỉ: ấp F, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hồ Vĩnh V. Địa chỉ: Ấp D, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Bà Đặng Thị P. Địa chỉ: Ấp D, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị P: Ông Hồ Vĩnh V. Địa chỉ: Ấp D, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2022) (có mặt).

- Ông Hồ Vĩnh C. Địa chỉ hiện nay: Xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp *pháp của ông Hồ Vĩnh C:* Ông Hồ Vĩnh V. Địa chỉ: Ấp D, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (Theo Văn bản ủy quyền ngày 23/10/2021) (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Phạm Thành T – Là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện ông Phạm Thành T trình bày: Vào ngày 03/12/2019 ông T có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Hồ Vĩnh V tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 106, đất tọa lạc tại ấp F, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Hai bên có lập hợp đồng chuyển nhượng nhưng chưa công chứng. Lúc đầu ông V nói đất không có bị quy hoạch nên làm hợp đồng chuyển nhượng và công chứng được nhưng sau đó ông T tìm hiểu thì thửa đất này đã bị quy hoạch. Vì vậy, vào ngày 15/01/2020 ông T và ông V đã làm hợp đồng hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 03/12/2019. Ông V đã trả lại 350.000.000 đồng tiền chuyển nhượng đất cho ông T.

Ngày 18/3/2020, ông Hồ Vĩnh C có thuê ông T thi công xây dựng nhà ở tại thửa đất 401, tờ bản đồ 106, tọa lạc tại ấp F, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang với số tiền 360.000.000 đồng. Sau đó Ủy ban nhân dân xã V có mời ông T lên làm việc và ông T có nói là nhà của ông T xây dựng. Do lúc đó ông C không có mặt tại công trình nên ông T mới nhận là công trình do ông T xây dựng. Thật ra công trình là do ông C xây dựng, ông T chỉ làm thuê cho ông C.

Từ ngày 01/6/2020 ông T đi làm việc tại tỉnh Bạc Liêu không có ở địa phương, đến ngày 05/7/2021 ông T mới biết là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V đã ra Quyết định số 101/QĐ-XLVPHC ngày 28/6/2021 xử phạt vi phạm hành chính ông T với số tiền 4.000.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T là không đúng đối tượng vì ông T chỉ làm thuê cho ông C. Hơn nữa trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T là không đúng vì lúc lập biên bản không có mặt của ông T và ông T không nhận được Quyết định bị xử phạt.

Nay ông Phạm Thành T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 101/QĐ-XLVPHC ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V.

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của người bị kiện ông Đào Minh K trình bày:

Vào ngày 22/6/2021 Ủy ban nhân dân xã V tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Phạm Thành T về hành vi sử dụng sai mục đích đất theo điểm a, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Sau khi lập biên bản, đến ngày 28/6/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V đã ra Quyết định số 101/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Phạm Thành T với số tiền 4.000.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Sau đó, Ủy ban nhân dân xã V đã tiến hành giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông Phạm Thành T nhưng ông T không có mặt ở địa phương và vợ ông T từ chối nhận thay nên Ủy ban nhân dân xã V đã niêm yết Quyết định xử phạt hành chính số 101/2021/QĐ- UBND ngày 28/6/2021 theo quy định.

Trước đây Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPVPHC ngày 13/5/2020 đối với ông Hồ Vĩnh V. Đến ngày 18/5/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-SĐXPVPHC ngày 18/5/2020. Sau đó, ông Hồ Vĩnh V đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 66/QĐ-XPVPHC ngày 13/5/2020 và Quyết định số 68/QĐ-SĐXPVPHC ngày 18/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V. Trong quá trình giải quyết vụ án trên ông Hồ Vĩnh V và ông Phạm Thành T đều thống nhất thừa nhận thửa đất 401, tờ bản đồ số 106, tọa lạc tại ấp F, xã V, thành phố V ông V đã chuyển nhượng cho ông T và ông T mới chính là người xây dựng công trình trên thửa đất 401 này. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V đã hủy bỏ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hồ Vĩnh V đồng thời tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với ông Phạm Thành T. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T là đúng trình tự thủ tục, hình thức, nội dung. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Vĩnh V trình bày:

Vào ngày 03/12/2019 ông V có làm hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 401, tờ bản đồ số 106, tọa lạc tại ấp F, xã V, thành phố V và căn nhà tiền chế gắn liền với đất cho ông Phạm Thành T với giá 350.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 15/01/2020 ông V và ông T đã làm hợp đồng hủy bỏ việc mua bán đối với thửa đất số 401 nêu trên, ông V cũng đã trả lại cho ông T 350.000.000 đồng và ông T đã trả lại nhà cho ông V.

Đến ngày 01/02/2020 ông V đã chuyển nhượng phần đất này (thửa đất 401) cho ông Hồ Vĩnh C với giá 400.000.000 đồng. Lúc chuyển nhượng cho ông C thì trên đất có căn nhà tiền chế, ông V đã giao nhà đất cho ông C và ông C cũng đã trả đủ tiền mua đất cho ông V. Hợp đồng mua bán nhà đất do hai bên tự ký kết không có công chứng theo quy định nhưng bên bán và bên mua đã thực hiện xong

nghĩa vụ của mình. Căn nhà bị xử phạt vi phạm hành chính là của ông C xây dựng. Vợ chồng ông V không còn quyền lợi và nghĩa vụ gì trong vụ án này nên không có yêu cầu gì.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Vĩnh C là ông Hồ Vĩnh V trình bày:

Vào ngày 01/02/2020, ông C có nhận chuyển nhượng thửa đất số 401, tờ bản đồ số 106, tọa lạc tại ấp F, xã V, thành phố V và căn nhà tiền chế gắn liền với đất từ ông Hồ Vĩnh V và bà Đặng Thị P với giá 400.000.000 đồng. Hai bên có lập hợp đồng chuyển nhượng nhưng không có công chứng theo quy định. Khi ông Công nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì trên đất chỉ có căn nhà tiền chế. Ông V và bà P đã giao nhà và đất cho ông C theo như hợp đồng đã ký kết. Ông C cũng đã trả đủ tiền chuyển nhượng đất cho V.

Đến ngày 18/3/2020 ông Hồ Vĩnh C mới thuê ông Phạm Thành T xây dựng nhà ở. Ông C và ông T có ký hợp đồng thi công xây dựng nhà ở. Theo hợp đồng thì ông T có nghĩa vụ xây dựng hoàn thiện căn nhà và ông C trả tiền xây nhà với số tiền là 360.000.000 đồng. Ông T đã xây dựng xong căn nhà và đã bàn giao nhà cho ông C sử dụng. Ông C cũng đã trả đủ tiền xây dựng nhà cho ông T.

Đối với việc Ủy ban nhân dân xã V xử phạt ông Phạm Thành T, ông Hồ Vĩnh C không có ý kiến. Tuy nhiên, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ông T phải tháo dỡ căn nhà của ông C thì ông C không đồng ý vì căn nhà là thuộc sở hữu hợp pháp của ông C. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc hủy Quyết định xử phạt hành chính số 101/QĐ-XPVPHC ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị P là ông Hồ Vĩnh V trình bày:

Bà Đặng Thị P là vợ của ông Hồ Vĩnh V, bà P thống nhất với lời trình bày của ông V, bà P không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC – ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phạm Thành T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 101/QĐ-XPVPHC ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện có yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC – ST của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị cấp phúc hủy Quyết định xử phạt hành chính số 101/QĐ-XPVPHC ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V với các lý do:

Biên bản vi phạm hành chính do cán bộ địa chính lập nhưng không được Chủ tịch ủy ban nhân dân xã V ủy quyền. về biện pháp khắc phục hậu quả không ghi rõ khắc phục phần nào. Khi lập biên bản vi phạm hành chính Ủy ban nhân dân xã V không có thông báo cho ông C, ông T, ông V biết.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ông Trần Thanh B trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quan điểm đã trình bày như trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính, bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Sau khi xét xư sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện kháng cáo đúng thời hạn theo Điều 206 của Luật tố tụng hành chính.

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Thành T khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai cho nên xác định quan hệ tranh chấp về "Khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai". Ông T làm đơn khởi kiện trong thời hiệu và được cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, đúng thời hiệu theo quy định tại Điều 30, Điều 31 và Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp của quyết định bị khiếu kiện

[2.1] Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: Theo biên bản ngày 07/5/2020 (BL156) thì ông Phạm Thành T xác định thửa đất 401, tờ bản đồ 06 là do ông T nhận chuyển nhượng của ông Hồ Vĩnh V và công trình đang xây dựng trên đất do ông T làm chủ đầu tư xây dựng vào ngày 18/4/2020, hiện tại đã tạm ngưng thi công. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính,

Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 thì việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Thành T là đúng thời hiệu xử phạt.

[2.2]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định:

Ngày 18/4/2020 ông Phạm Thành T có hành vi "*chuyển đất trồng cây hàng năm khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn"*, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép tại thửa 401, tờ bản đồ số 106, diện tích 5,10m x 20,09m = 106m^2. Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ với mức phạt từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; điểm b, d khoản 1 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ban hành Quyết định số 101/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Thành T với số tiền 4.000.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là đúng thẩm quyền.

[2.3] Thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 22/6/2021 công chức địa chính xã V biên bản vi phạm hành chính đối với ông Phạm Thành T. Đến ngày 28/6/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ban hành Quyết định số 101/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Phạm Thành T là đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

[2.3] Về biên bản vi phạm hành chính: Ngày 22/6/2021 Ông Nguyễn Văn T1 là công chức được phân công phụ trách lĩnh vực địa chính nên ông T1 đã lập biên bản vi phạm, có ông Hà Xuân K1 là người sử dụng đất giáp ranh với thửa đất 401 chứng kiến vào biên bản vi phạm hành chính. Trước khi tiến hành lập biên bản vi phạm, Ủy ban nhân dân xã V có gửi thư mời cho ông T nhiều lần để tham dự nhưng ông T không có mặt ở địa phương, còn vợ của ông T từ chối nhận thư mời. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, điểm b khoản 2 Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 thì biên bản vi phạm hành chính ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã V là đúng về hình thức, nội dung, biểu mẫu theo quy định.

[2.4] Về nội dung của quyết định.

Căn cứ vào các văn bản, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Vào năm 2018, bà Đặng Thị P có đơn xin được sữa chữa nhà tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 06, toạ lạc tại ấp F, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nên ngày 26/3/2018 công chức địa chính xây dựng xã V đội quản lý trật tự đô thị khảo sát hiện trạng căn nhà bà P. Tại biên bản khảo sát thể hiện nhà của bà P và ông V có diện tích 4,5m x 10m, khung thép tiền chế, mái tol, vách tol, nền đất + xi măng đồng thời có nêu rõ đề nghị bà P không được xây cất mới và chỉ được sửa chữa khi có văn bản

đồng ý của cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù không được cơ quan có thẩm quyền cho phép nhưng đến ngày 20/2/2020 Ủy ban nhân dân xã V phát hiện công trình đang được xây dựng trên thửa đất 401 nên ngày 24/4/2020 Ủy ban nhân dân xã V tiến hành làm việc với ông Phạm Thành T là người đang trực tiếp xây cất, đề nghị ông T phải tháo dỡ công trình trước ngày 27/4/2020. Ông T đồng ý thảo dỡ khi có văn bản yêu cầu. Đến ngày 07/5/2020 Ủy ban nhân dân xã V tiến hành kiểm tra hiện trạng và kiểm tra chủ sử dụng phần đất và công trình trên đất thì hiện trạng gồm có căn nhà diện tích 5.1 x 18m, kết cấu khung cột bê tông cốt thép, vách xây gạch bao che chưa tô, mái tol, nền cát. Ông T thừa nhận công trình do ông làm chủ đầu tư xây dựng vào ngày 18/4/2020 trên phần đất ông nhận chuyển nhượng của ông Hồ Vĩnh V. Ủy ban nhân dân xã V đề nghị ông T ngừng xây dựng nếu không chấp hành sẽ bị xử lý theo quy định. Tuy nhiên, đến ngày 21/5/2020, Ủy ban nhân dân xã V phát hiện có 04 công nhân đang tiếp tục xây dựng công trình trên thửa đất 401 nên lập biên bản đề nghị ngưng xây dựng.

Xét thấy công trình được xây dựng trên thửa đất 401 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 05699 cấp ngày 21/01/2016 cho ông Hồ Vĩnh V. Tuy nhiên căn cứ vào bản tự khai ngày 20/6/2020 của Phạm Thành T (BL90), biên bản xử lý vi phạm ngày 24/4/2020 (BL36), biên bản làm việc ngày 07/5/2020 của ông T (BL123), bản làm việc ngày 07/5/2020 (BL126) của ông Hồ Vĩnh V, bản tự khai ngày 22/5/2020 (BL92) của ông V, đơn khởi kiện của ông Hồ Vĩnh V ngày 22/5/2020 (BL93) và các văn bản khác thể hiện ông Hồ Vĩnh V và ông Phạm Thành T đều thừa nhận thửa đất 401 nêu trên ông V đã chuyển nhượng cho ông Phạm Thành T, hợp đồng chuyển nhượng không có công chứng theo quy định nhưng ông V đã bàn giao thửa đất và căn nhà tiền chế trên đất cho ông T sử dụng. Ông T cũng đã thừa nhận công trình xây dựng bị lập biên biên bản và đề nghị tạm ngừng thi công là của ông T, do ông T xây dựng.

Đồng thời, trong quá trình Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết vụ án hành chính số 01/2020/TLST-HC ngày 16/6/2020 giữa người khởi kiện là ông Hồ Vĩnh V và người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, ông T và ông V đều thừa nhận thửa đất 401 ông T đã nhận chuyển nhượng của ông V và căn nhà đang xây dựng trên thửa đất 401 là của ông T. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP quy định "*Trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất mà không đăng ký biến động đất đai thì xử phạt vi phạm hành chính đối với bên nhận chuyển quyền sử dụng đất*" nên việc ủy ban nhân dân xã V hủy bỏ Quyết định xử phạt số 66/QĐ-XPVPHC ngày 13/5/2020 và hủy bỏ Quyết định số 68/QĐ-XPVPHC sửa đổi, bổ sung Quyết định số 66/QĐ-XPVPHC đối với ông V và ra Quyết định vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPVPHC ngày 28/6/2021 đối với ông Phạm Thành T là đúng đối tượng.

Việc ông T, ông V nại ra rằng ông V và ông T đã hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tháng 01 năm 2020 và ông V đã chuyển nhượng lại cho ông C. Ông C thuê ông Phạm Thành T xây dựng để cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân ban hành Quyết định xử phạt đối với ông T là không đúng đối tượng là

mâu thuẫn với chính toàn bộ lời khai và các chứng cứ của ông T và ông V cung cấp cho Tòa án trước đây nên không có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Về biện pháp khắc phục hậu quả:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 29/12/2021 gghi nhận hiện trạng công trình xây dựng trên thửa đất 401 gồm có: Nhà chính có diện tích 5m x18m, kết cấu khung cột bê tông cốt thép, vách xây tường, mái tole, nền lót gạch ceramic, trần prima, có gác lửng; mái che có diện tích 2,92m x 5m, kết cấu khung cột bê tông cốt thép, mái tole, nền láng xi măng; Hàng rào (1) có diện tích 2,1m x 6,35m, kết cấu xây tường 10; hàng rào (2) diện tích 1,3m x 29,85m, kết cấu trụ đá, lưới B40; sân bên hông nhà có diện tích 4,5m x 24,35m, kết cấu nền láng xi măng. Căn cứ vào các biên bản của Ủy ban nhân dân xã V lập ngày 24/4/2020; ngày 07/5/2020, biên bản vi phạm hành chính ngày 11/5/2020; ngày 22/6/2021 và biên bản khảo sát hiện trạng nhà cũ vào ngày 26.3.2018 xác định ông T đã cố tình xây dựng nhà và các công trình trên đất. Hiện trạng toàn bộ công trình xây dựng trên đất là do ông T xây mới hoàn toàn, không phải là nhà cũ của ông D để lại. Vì vậy Quyết định vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ông T khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là đúng quy định.

Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm bác yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ.

Đối với việc ông C cho rằng nhận chuyển nhượng đất của ông V thì ông C có quyền khởi kiện yêu cầu ông V và ông T bồi thường thiệt hại bằng vụ án khác theo quy định (nếu có căn cứ).

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được các tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Thành T.

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC – ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh.

Căn cứ vào các điều 30, 31, 116, 193, 206, 358 của Luật tố tụng hành chính; Căn cứ các điều 6, 38, 58, 66, 68, 70 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ các điều 4, 5, 11, 38, 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Điều 7 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phạm Thành T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 101/QĐ-XPVPHC ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, vẽ lược đồ: Buộc người khởi kiện ông Phạm Thành T phải chịu là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Ông Phạm Thành T đã nộp xong.

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Buộc người khởi kiện ông Phạm Thành T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001032 ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Ông T đã nộp đủ án phí sơ thẩm

4. Về án phí Phúc thẩm: Ông Phạm Thành T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0001602 ngày 06 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Ông T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (08/5/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THA DS tỉnh Hậu Giang;
- TAND TP. Vị Thanh;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thọ